ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1138 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 01 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Kè ngăn lũ khu dân cư dọc sông Lại Giang (đoạn thôn Nhuận An Đông), xã Hoài Hương (giai đoạn 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 167/TTr-STC ngày 29/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Kè ngăn lũ khu dân cư dọc sông Lại Giang (đoạn thôn Nhuận An Đông), xã Hoài Hương (giai đoạn 1).

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Nhơn (nay là UBND thị xã Hoài Nhơn), đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất thị xã Hoài Nhơn.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ ngày 06/3/2019 đến ngày 11/10/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính:đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**14.334.050.000**	**12.535.017.000**	**8.810.958.000**	**3.724.059.000**
1. Nguồn vốn đầu tư công	14.334.050.000	12.535.017.000	8.810.958.000	
1.1. Ngân nhà nước	14.334.050.000	12.535.017.000	8.810.958.000	

- Vốn đầu tư tập trung			8.665.502.000	
- Vốn chi thường xuyên			145.456.000	

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
	1	**2**	**3**
	Tổng số	**14.334.050.000**	**12.535.017.000**
1	**Xây lắp**	**10.880.129.000**	**11.298.957.000**
	Trong đó: + Giá trị xây lắp		*10.854.890.000*
	+ Xây dựng nhà tạm (2%)		*213.901.000*
	+ Một số công việc chung không xác định từ TK: 2%		*213.901.000*
	+ Thuế TN và phí BVMT		*16.265.000*
2	**Chi bồi thường, GPMB**	**850.000.000**	**0**
3	**Chi phí quản lý dự án**	**303.261.000**	**297.361.000**
4	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**876.658.000**	**773.517.000**
	Khảo sát địa hình, địa chất công trình	*151.567.000*	*151.530.000*
	Chi lập Báo cáo KTKT	*407.496.000*	*322.228.000*
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT thi công	*38.747.000*	*34.539.000*
	Giám sát thi công	*278.848.000*	*265.220.000*
5	**Chi khác**	**892.454.000**	**165.182.000**
	Chi phí bảo hiểm xây lắp	*110.551.000*	*105.148.000*
	Chi thẩm định Báo cáo KTKT	*2.723.000*	*0*
	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	*10.732.000*	*10.524.000*
	Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*90.453.000*	*49.510.000*
	Chi phí kiểm toán	*163.948.000*	*0*
	Thuế tài nguyên	*3.424.000*	*0*
	Phí bảo vệ môi trường	*20.643.000*	*0*

	Chi giám sát đánh giá đầu tư	*60.652.000*	*0*
	Chi phí HM chung:		
	Chi phí nhà tạm (2%)	*214.664.000*	*0*
	Chi một số công việc không xác định từ TK(2%)	*214.664.000*	*0*
	Dự phòng chi	**531.548.000**	**0**

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

a. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

b. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			**12.535.017.000**	**12.535.017.000**
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	12.535.017.000	12.535.017.000
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đvt: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**12.535.017.000**	
1. Đã bố trí	8.810.958.000	
- Vốn đầu tư tập trung	8.665.502.000	
- Vốn chi thường xuyên	145.456.000	
2. Chưa bố trí	3.724.059.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (24/12/2020) là:

+ Tổng số phải thanh toán tiếp: 3.724.059.000 đồng.

Trong đó:

+ Xây lắp: 2.633.455.000 đồng.

+ Chi quản lý dự án: 297.361.000 đồng.

+ Khảo sát địa hình, địa chất công trình: 151.530.000 đồng.

+ Chi lập Báo cáo KTKT: 176.772.000 đồng.

+ Chi lập HSMT, đánh giá HSDT thi công: 34.539.000 đồng.

+ Giám sát thi công: 265.220.000 đồng.

+ Chi phí bảo hiểm xây lắp: 105.148.000 đồng.

+ Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT: 10.524.000 đồng.

+ Chi thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 49.510.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
- UBND phường Hoài Hương	12.535.017.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND phường Hoài Hương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17 (15b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh